

Số: 788 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi
và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 03/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long;

Xét đề nghị của ông Phan Xuân Vĩnh - Phó Chủ tịch UBND thị xã kiêm Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long tại Công văn số 185/UBND-VX ngày 16/02/2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 298/TTr-SNV ngày 23/3/2011,

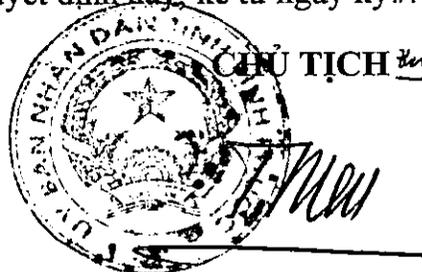
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long đã được Đại hội Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long, khoá I, nhiệm kỳ 2011-2015 thông qua ngày 25/01/2011.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Bình Long, Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng: NC, TH;
- Sở Nội vụ: 03 bản;
- Lưu: VT (Th25/3). 18



Trương Tấn Thiệu

ĐIỀU LỆ

Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và
bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 788 /QĐ-UBND
ngày 31 / 3 /2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước*)

Chương I TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

1. Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long (dưới đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội từ thiện có tính chất đặc thù. Hội đoàn kết, tập hợp các thành viên tự nguyện, có lòng nhân ái, muốn góp phần vào sự phát triển của đất nước, hoạt động vì lợi ích của người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo trên địa bàn thị xã.

2. Mục đích hoạt động của Hội là huy động mọi tiềm năng xã hội, của các nhà hảo tâm nhằm tổ chức các hoạt động trợ giúp người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, tạo điều kiện để người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo có cơ hội học tập, lao động và tiếp cận với việc làm, được chữa bệnh khi ốm đau; ổn định cuộc sống và hoà nhập cộng đồng, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Hội hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo nội dung Điều lệ này. Hội là thành viên của Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi, bệnh nhân nghèo tỉnh.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2.

1. Tên gọi: Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long.

2. Văn phòng làm việc của Hội: Tạm thời đặt tại Văn phòng HĐND-UBND thị xã Bình Long.

Điều 3. Hội bao gồm các thành viên là tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia tổ chức và hoạt động nhân đạo, từ thiện bằng cách đóng góp công sức, trí tuệ, tiền của để giúp đỡ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo.

Điều 4.

1. Phạm vi hoạt động của Hội trên địa bàn thị xã Bình Long. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.
2. Biểu tượng của Hội tuân thủ theo biểu tượng của Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo Việt Nam.

Chương III CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền, vận động các tầng xã hội phát huy truyền thống của dân tộc "Thương người như thể thương thân", "Lá lành đùm lá rách", đùm bọc, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người không may bị tàn tật có cơ hội phục hồi chức năng, có phương tiện di chuyển, có điều kiện học nghề và có việc làm phù hợp; các cháu mồ côi được học hành và trưởng thành; người nghèo mắc bệnh hiểm nghèo có điều kiện được khám chữa bệnh.
2. Phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước động viên giúp đỡ để người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo có cơ sở thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.
3. Tiếp nhận sự đóng góp của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội, lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức và công nhân lao động, các cá nhân và tổ chức trong và ngoài thị xã Bình Long. Tham gia đóng góp tinh thần, vật chất để góp phần cùng nhà nước thực hiện tốt chính sách đối với người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo trên địa bàn thị xã.
4. Phối hợp với các ngành chức năng, các tổ chức xã hội, các cơ sở dạy nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật và trẻ mồ côi. Vận động xây dựng các cơ sở phục hồi chức năng cho người khuyết tật, khám chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân nghèo, giúp đỡ người bị bệnh hiểm nghèo có cơ hội chữa bệnh, tạo điều kiện để người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, đặc biệt là người đang gặp khó khăn có cơ hội được cải thiện cuộc sống và hoà nhập với cộng đồng.
5. Đề xuất, kiến nghị với chính quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo.
6. Tập hợp, đoàn kết và động viên người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần "tự lực cánh sinh" và khả năng của mình tham gia vào lao động sản xuất, hoạt động xã hội, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước.
7. Phối hợp với các ngành chức năng tham mưu đề xuất với chính quyền tổ chức tốt việc nuôi dưỡng người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Vận động sự đóng góp nhân đạo của toàn xã hội để góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người tàn tật, trẻ mồ côi ở các Trung tâm Bảo trợ xã hội.
8. Phối hợp với các địa phương trong và ngoài tỉnh trong việc tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện đối với người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân

nghèo. Tranh thủ nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thị xã cho người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, tổ chức các hoạt động nhân đạo phù hợp với pháp luật Việt Nam và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND thị xã Bình Long.

9. Hội được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thị xã Bình Long theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động có gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.

Chương VI HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Điều kiện để trở thành hội viên: Là công dân Việt Nam có lòng nhân ái, muốn góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, hoạt động vì lợi ích của người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, phục vụ mục đích nhân đạo của Hội đều được xem xét kết nạp vào Hội.

2. Hội viên danh dự

a) Là công dân Việt Nam, tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội, có công đóng góp cho Hội nhưng không có điều kiện tham gia trực tiếp hoạt động của Hội, được xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hội theo quy định của pháp luật;

b) Hội viên danh dự không được tham gia ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo và biểu quyết các công việc của Hội.

Điều 7. Quyền của hội viên

1. Được tham gia sinh hoạt tại tổ chức Hội mà mình tham gia.

2. Được ứng cử, đề cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

3. Được hỗ trợ, giúp đỡ theo khả năng của Hội, được bảo vệ khi các quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại.

4. Được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề mà mình quan tâm.

5. Được thiết lập và tổ chức thực hiện các chương trình nhân đạo phù hợp với chương trình nhân đạo của Hội và Điều lệ Hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tham gia sinh hoạt tại tổ chức của Hội ở địa phương, đơn vị mình công tác và sinh sống.

2. Chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết đại hội và các quyết định khác của Hội.

3. Tham gia các hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.

4. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện mục đích của Hội; tham gia đóng góp vào việc tuyên truyền, vận động và phát triển Hội.

Chương V

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Hội

1. Tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Đoàn kết, tương trợ và hợp tác bình đẳng.
3. Dân chủ bàn bạc và quyết định tập thể.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 10. Tổ chức Hội

1. Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Thư ký Hội.
6. Văn phòng Hội.
7. Các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).

Điều 11. Đại hội của Hội

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu (có quyền lực cao nhất) được tổ chức 05 năm 01 lần do Ban Chấp hành đương nhiệm triệu tập. Đại hội bầu ra cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành Hội. Trường hợp cần thiết được 2/3 hội viên đề nghị có thể tổ chức đại hội giữa nhiệm kỳ.
2. Nhiệm vụ của đại hội
 - a) Thảo luận và thông qua báo cáo của Hội;
 - b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hoạt động của Hội và các tổ chức thành viên của Hội (nếu có);
 - c) Thông qua báo cáo tài chính Hội và Điều lệ Hội;
 - d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội;
 - đ) Bầu Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ mới;
 - e) Thảo luận và thông qua nghị quyết của đại hội.
3. Nguyên tắc bầu cử và biểu quyết
 - a) Việc bầu cử Ban Chấp hành Hội theo phương pháp biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín;
 - b) Đại hội biểu quyết theo nguyên tắc đa số đại biểu có mặt.
4. Điều kiện tiến hành đại hội phải có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt.

Điều 12. Cơ quan lãnh đạo của Hội

1. Ban Chấp hành Hội

a) Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai kỳ đại hội. Ban Chấp hành do đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên bầu ra;

b) Ban Chấp hành Hội họp 06 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết;

c) Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới của Hội do đại hội quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch thu chi tài chính hàng năm;

c) Quyết định các vấn đề tổ chức Hội; Quyết định bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành Hội (số lượng bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành không quá 1/3 số uỷ viên do đại hội bầu ra);

d) Bầu ra Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội;

đ) Giám sát công việc của Ban Thường vụ và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

e) Triệu tập đại hội hoặc hội nghị;

h) Xem xét quyết định tư cách hội viên;

g) Bầu ra Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Ban Vận động tài trợ, Ban Tuyên truyền, Ban Trợ giúp xã hội (số lượng uỷ viên Ban Thường vụ và các ban chuyên môn do Ban Chấp hành quyết định).

3. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn mọi mặt công tác Hội thường xuyên giữa hai kỳ đại hội. Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết.

Điều 13. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp nhân cao nhất của Hội trong các quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài thị xã, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và trước pháp luật về chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp Chủ tịch Hội thực hiện theo Quy chế của Ban Chấp hành Hội; các Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội, một Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Hội khi Chủ tịch đi vắng uỷ quyền.

Điều 14. Ban Kiểm tra của Hội

1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu ra và chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể, họp 06 tháng 01 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng cấp.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra

a) Giám sát việc thi hành Điều lệ của Hội cấp trên, Quy chế của Hội cùng cấp và cấp dưới; giám sát việc thi hành Nghị quyết đại hội và Nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Kiểm tra việc thu, chi tài chính, sử dụng tài sản của Hội và tài sản của các tổ chức trong và ngoài thị xã Bình Long tài trợ;

c) Xem xét và kiến nghị giải quyết, khiếu nại, tố cáo của hội viên, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của hội viên;

d) Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của các tổ chức trực thuộc;

đ) Thực hiện sự ủy nhiệm của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành trong việc kiểm tra các uỷ viên Ban Chấp hành cùng cấp.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 15. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội

a) Từ các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

b) Từ ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Hội phí do hội viên đóng;

d) Đóng góp, ủng hộ của hội viên, các thành viên;

đ) Từ hoạt động vận động quyên góp, gây quỹ hợp pháp của Hội theo quy định của pháp luật;

e) Tiền và hiện vật ủng hộ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài thị xã theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Các khoản chi của Hội

a) Chủ yếu chi cho các hoạt động trợ giúp người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo; trợ giúp khó khăn đột xuất khám chữa bệnh, học nghề, tạo việc làm, học văn hoá, phục hồi chức năng cho người tàn tật;

b) Chi cho công tác tuyên truyền;

c) Chi cho các hoạt động của Hội;

d) Chi khen thưởng cho những hội viên có nhiều đóng góp trong công tác Hội.

Điều 16. Tài sản của Hội

1. Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội; tài sản thuộc các chương trình nhân đạo do các tổ chức, cá nhân tài trợ;

2. Tài chính, tài sản của cấp Hội nào do Hội cấp đó tự quản, phải đảm bảo công khai, được quản lý sử dụng đúng mục đích tài chính, tài sản do Ban Chấp hành Hội quyết định, nhưng phải phù hợp với quy định của nhà nước và chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan tài chính.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng

Tổ chức Hội, cán bộ và hội viên có nhiều thành tích được Hội xét khen thưởng, nếu có thành tích xuất sắc được đề nghị nhà nước khen thưởng. Chế độ khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn của nhà nước và của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Điều 18. Kỷ luật

Tổ chức Hội, cán bộ và hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội hoặc làm tổn thương đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị phê bình, cảnh cáo, không công nhận là hội viên. Tùy theo mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thị xã Bình Long, khoá I, nhiệm kỳ 2011-2015 nhất trí thông qua ngày 25/01/2011 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Hội./.